

1 CÔ-RINH-TÔ

THÔNG TIN VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ:

Cô-rinh-tô là thủ đô của xứ A-chai (phía Nam Hy-lạp) và là một trong những hải cảng quan trọng lúc đó. Nó là một thành phố rộng lớn (hơn ½ triệu người) với một lịch sử nổi tiếng. Cô-rinh-tô là một thành phố giàu có nhưng có lối sống sa đọa và vô luân thậm chí gây sùng sốt với cả thế giới người ngoại. Những nhà hát của Đế quốc La-mã thường trình diễn một người Cô-rinh-tô say xỉn, đi lảo đảo trên sân khấu. Được gọi là người Cô-rinh-tô thực tế là một sự sỉ nhục. Một trong những đền thờ chính của họ (dâng cho thần Đi-anh (Aphrodite), là nữ thần tình yêu) có 1000 miếu thờ ky nữ. Sự loạn dâm là một nạn lan tràn. Trong I Cô-rinh-tô 6:9-10 liệt kê tất cả tội lỗi của thành phố.

Tuy nhiên trong Công vụ 18:10 Chúa phán với Phao-lô: *“Ta có nhiều người trong thành này.”* Vì lý do này nên ông ở lại đó trong một năm rưỡi để giúp đỡ thành lập Hội thánh (Đọc Công vụ 18:1-17 nói về việc thành lập Hội thánh Cô-rinh-tô). Khi ông bắt đầu mở Hội thánh, Ga-li-ôn là quan trấn thủ người La-mã của xứ A-chai (Công vụ 18:12). Theo lịch sử ghi lại, Ga-li-ôn ở Cô-rinh-tô giữa khoảng năm 51-53 sau Công nguyên, người tin Chúa lâu năm nhất trong Hội thánh này không đến năm năm. Sau đó chúng ta có thể thấy Phao-lô viết cho nhóm những người mới tin Chúa và nhóm những người trưởng thành đầy dẫy Thánh Linh. Tất cả những ân tứ của Đức Thánh Linh đang tuôn đổ trong Hội thánh này. (Xem 1 Cor.1:5-7), và theo nhiều cách họ vẫn là những người sống theo xác thịt như người chưa được cứu.

I. GIỚI THIỆU (1:1-9)

- A. Lời chào thăm (1:1-3)
- B. Lời cảm tạ (1:4-9)

II. NHỮNG VẤN ĐỀ TRONG HỘI THÁNH (1:10-6:20)

A. VẤN ĐỀ # 1 SỰ CHIA RẼ GIỮA CÁC TÍN HỮU (1:10-4:21). Vấn đề đầu tiên được nói đến là sự tranh chấp và xung đột gây ra do những nhóm tín hữu khác nhau thích những những lãnh đạo khác.

1. Sự trái ngược giữa sự khôn ngoan con người và khôn ngoan thiên thượng. (1:10-3:4)

Phao-lô giải thích sự khôn ngoan thế gian không giải quyết được nan đề của họ nhưng thật ra lại là nguyên nhân của sự phân rẽ. Đức Chúa Trời loại bỏ sự khôn ngoan con người vì cố sự kiêu ngạo và tự khoe khoang.

2. Vai trò của các lãnh đạo – họ quan trọng ra sao nhưng không bao giờ họ lấy điều đó làm cơ khoe khoang (3:5-4:5)

Những người hầu việc Chúa chịu trách nhiệm với Đức Chúa Trời. Họ là kẻ quản trị những sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Họ phải trung thành.

3. So sánh về sự kiêu ngạo của người Cô-rinh-tô và “sự đại dột” của Phao-lô (4:6-21)

a) Sự khiêm nhường của Sứ đồ Phao-lô, 4:6-13

b) Phao-lô, Cha Thuộc Linh của Hội thánh 4:14-21

- Phao-lô đối xử với Hội thánh như một người cha đối cùng con mình. Chương bốn kết thúc: “ Anh em muốn điều gì hơn: Muốn tôi cầm roi mà đến cùng anh em, hay là lấy tình yêu thương và ý nhu mì?” Phao-lô có thể sửa phạt những người này, nhưng là một người cha, ông kiên nhẫn và hiểu họ nhiều hơn. Người cha thật chịu đựng mọi sự vì con cái của mình.

- Ước muốn của Phao-lô là thấy các tín hữu tại Cô-rinh-tô có đời sống thuộc linh giống như ông đang sống. Thậm chí Phao-lô còn sai Ti-mô-thê để nhắc nhở họ về những đường lối của ông.

B. VẤN ĐỀ # 2 SỰ DÂM LOẠN GIỮA CÁC TÍN HỮU (Chương 5)

1. Người Cô-rinh-tô cho phép những tội lỗi nghiêm trọng ở trong hội thánh, như sự gian dâm và loạn luân, câu 1-2. Họ không chỉ cho phép tội lỗi nhưng còn khoe khoang về mình, câu 2&6. Đôi khi Cơ-đốc nhân cho phép tội lỗi một cách khoe khoang, họ nói mình là những người “cởi mở” đối với hoàn cảnh, hay đang bày tỏ “tình yêu thương”.

- Nếu Cơ-đốc nhân cho phép những tội lỗi lớn tồn tại giữa họ, nó 1) phá hủy hội thánh, 2) làm suy yếu lời chứng của chúng ta với người ngoại, 3) lừa dối người sa ngã rằng họ không sao và không cần phải ăn năn.

2. Phao-lô thúc giục họ cùng với ông đoán xét người phạm tội để giải phóng người đó khỏi sự che đậy của hội thánh, bị ma quỷ làm khốn khổ và dẫn người đó đến sự ăn năn.

C. VẤN ĐỀ # 3 VIỆC KIẾN CÁO GIỮA VÒNG TÍN ĐỒ (6:1-11) Phao-lô tin rằng những vấn đề pháp lý giữa các tín đồ nên được quyết định trước hội thánh và không nên đưa ra tòa án pháp luật. Ông đưa ra hai lý do chính về điều này:

1. Sự khôn ngoan của thánh đồ cao hơn sự khôn ngoan của người ngoại, câu.2-4.

2. Cơ-đốc nhân cần phải giữ lời chứng tốt đối với người ngoại. Người ngoại sẽ nghĩ gì khi họ thấy Cơ-đốc nhân tranh chiến với nhau qua những hệ thống pháp luật.

Nó sẽ làm suy yếu lời làm chứng của chúng ta. Đó là một sự sỉ nhục cho Đức Thánh Linh.

3. Tuy nhiên, Phao-lô cũng dạy dỗ rằng Cơ-đốc nhân tìm kiếm sự công bình từ chính quyền và luật pháp cũng là một điều đúng đắn. Ông dạy điều này trong Rô-ma 13:1-4, và cũng thể hiện điều này nhiều lần qua cuộc đời ông (Công vụ 16:35-40, 22:24-29, 25:8-12). Cơ đốc nhân có thể đi kiện người ngoại.

D. VẤN ĐỀ # 4 SỰ DÂM DỤC GIỮA VÒNG TÍN ĐỒ (6:12-20). Dâm dục là một tội lỗi kinh khủng đối với một Cơ đốc nhân, vì thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Thánh Linh và phải được giữ thánh khiết.

III. GIẢI ĐÁP CÁC CÂU HỎI CỦA HỘI THÁNH (Chương 7-14)

A. VỀ HÔN NHÂN VÀ SỐNG ĐỘC THÂN (Ch. 7). Chương này nhấn mạnh tầm quan trọng và tính lâu dài của hôn nhân.

1. Những cặp đã kết hôn không nên nắm giữ tình cảm của họ với người phối ngẫu, người phối ngẫu của họ có quyền đối với tình yêu của họ, câu 1-4.

2. Phao-lô đưa ra ý kiến cá nhân của mình là sống độc thân thì tốt hơn, câu 6-9.

3. Bây giờ chúng ta ở trong câu 10-11, không phải là ý kiến cá nhân, nhưng là mạng lệnh của Đức Chúa Trời: người phối ngẫu trong hôn nhân không nên phân rẽ, nhưng nếu họ phân rẽ thì nên ở vậy hoặc làm hòa lại.

Ly dị không phải là một sự lựa chọn. Mạng lệnh này đúng với sự dạy dỗ của Đấng Christ trong Mác 10:11-12 và Lu-ca 16:18. Trong Ma-thi-ơ 19:9 và 5:32 Chúa Giê-su cho một trường hợp ngoại lệ (ngoại trừ gian dâm), nhưng những câu Kinh thánh này trong Ma-thi-ơ không trái ngược với mạng lệnh của Chúa trong 1 Cor.7:10-11, Mác 10:11-12 và Lu-ca 16:18 mà không có ngoại lệ nào. Để hiểu điều này chúng ta phải nhớ rằng Phúc âm Ma-thi-ơ được viết cho người Do-thái và liên hệ với văn hóa của người Do-thái. Trong văn hóa của họ, một cặp đã đính hôn thì đã được xem như là “chồng” và “vợ” (xem Ma-thi-ơ 1:19-20) và chỉ có thể phá hủy hôn ước của họ bằng ly dị, Ma-thi-ơ 1:19. Vì vậy “ngoại lệ” của Đấng Christ cho phép ly dị đối với những ai đính hôn theo phong tục người Do-thái. Những câu Kinh thánh về điều này trong 1 Cô-rinh-tô, Mác, Lu-ca được viết cho phong tục của người Hy-lạp và La-mã mà sự ly dị không cần thiết khi hôn ước bị phá hủy bởi sự không chung thủy. Theo văn hóa của họ (và văn hóa hiện đại của chúng ta) ly dị không bao giờ là một sự lựa chọn được Đức Chúa Trời cho phép.

4. Trong câu 12-17, Phao-lô một lần nữa đưa ra ý kiến cá nhân của mình: hôn nhân giữa một người tin Chúa và một người ngoại đạo không nên kết thúc bằng sự

phân rẽ nếu người ngoại đạo sống hòa thuận với người phối ngẫu Cơ-đốc của họ. Nhưng nếu có những nan đề xấu – như đánh vợ hoặc lạm dụng con cái- sự phân rẽ được cho phép và được ban cho sự bình an của Đức Chúa Trời. Phao-lô không khuyên rằng ly dị và tái hôn có thể không sao-mạng lệnh của Chúa mà ông vừa viết trước ý kiến của mình rõ ràng phản đối sự lựa chọn ly dị hoặc tái hôn.

5. Trong câu 18-24 Phao-lô khuyên rằng người nào được cứu lúc kết hôn hay chưa kết hôn thì cứ giữ ở tình trạng đó. Tuy vậy, Phao-lô cũng đưa ra ý kiến cá nhân của dựa trên những khó khăn hiện tại (câu 26) nhưng không phải là một giáo lý hay là một lời dặn chung.

6. Trong câu 25-40 Phao-lô lại đưa ra lời khuyên cá nhân của mình: tốt hơn là sống độc thân, Cơ-đốc nhân độc thân có thể hoàn toàn tập trung hầu việc Chúa, mặc dù hôn nhân không phải là sai hay xấu.

B. LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĂN THỊT ĐÃ CÚNG CHO THẦN TƯỢNG (8:1-11:2)

Cúng thức ăn cho thần tượng là một nghi lễ thường xuyên của người ngoại trong thời của Phao-lô, và thói quen này đã gây ra nhiều sự lộn xộn và phân rẽ trong Hội thánh . Họ có nên ăn thức ăn đã liên hệ với việc cúng tế của người ngoại đạo không (10:14-22)?? Còn về việc mua thịt từ các cửa hàng thịt ở địa phương thì sao? (10:25-26)? Nếu như có lời mời ăn tối của một người bạn ngoại đạo thì sao? (10:27-30)? Phao-lô giải thích tại sao những vấn đề này được giải quyết bởi tình yêu thương chứ không bởi tri thức (8:1-13), ông trích dẫn chính mình là người sẵn lòng sống bởi tình yêu thương vì có người khác (9:1-27), và áp dụng những nguyên tắc này đối với những vấn đề cụ thể tại Cô-rinh-tô (10:1-11:2).

C. VỀ VIỆC TRÙM ĐẦU CỦA PHỤ NỮ (11:3-16)

Có vài nguyên nhân tại sao phụ nữ không trùm đầu được xem là đầy hổ thẹn trong thời của sứ đồ Phao-lô và sẽ là điều nhục nhã cho Hội thánh Cô-rinh-tô. Trong xã hội Hy-lạp lúc đó, một phụ nữ Hy-lạp đã lập gia đình mà không trùm đầu thì được xem như là người phụ nữ ngoại tình. Những người đàn bà ngoại tình cũng bị trừng phạt khi để cho đầu của họ bị cạo. Trong những phong tục và tập quán như vậy, dễ dàng thấy rằng khi phụ nữ Cơ-đốc tại Cô-rinh-tô cởi bỏ khăn trùm đầu của mình trong khi cầu nguyện và nói tiên tri trong Hội thánh, thì họ đang xuất hiện như một “*gái điếm*”, hoặc người phụ nữ ngoại tình.

D. VỀ TIỆC THÁNH CỦA CHÚA (11:17-34)

Phao-lô nói người Cô-rinh-tô không tôn trọng Tiệc Thánh của Chúa một cách đúng đắn. Đó là lý do tại sao nêu ra phương pháp dự tiệc thánh đúng đắn (câu. 23-34). Vấn đề này là do người Cô-rinh-tô hiểu sai ý nghĩa Tiệc Thánh của Chúa và họ dự Tiệc thánh trong sự chia rẽ và ích kỷ. Trong Hội thánh phần lớn là tầng lớp người nghèo, gồm cả nô lệ. Hình như những tín hữu giàu có hơn không sẵn lòng chia sẻ thức ăn của họ, họ ăn trước những người khác và làm hổ thẹn những người không có gì. (câu 21-22)

E. VỀ CÁC ÂN TỬ CỦA THÁNH LINH VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG TRONG HỘI THÁNH (Chương 12-14)

Phao-lô giải đáp những khó khăn mà người Cô-rinh-tô gặp phải trong việc sử dụng những ân tử thuộc linh một cách thích hợp:

1. Sự cần thiết có nhiều sự bày tỏ khác nhau của Đức Thánh Linh (Ch.12). 9 ân tử của Đức Thánh Linh (12:8-10) là “công cụ” cho chức vụ để chúng ta có thể làm những công việc siêu nhiên của Đức Chúa Trời. Những ân tử này có thể chia làm 3 nhóm:

a) ÂN TỬ LỜI NÓI : 1 Nói các thứ tiếng, 2. Thông giải các thứ tiếng, 3. Nói tiên tri

b) ÂN TỬ MẶC KHẢI: 4. Lời nói khôn ngoan, 5. Lời nói tri thức, 6. Phân biệt các thần

c) ÂN TỬ QUYỀN NĂNG: 7. Đức tin, 8. Ân tứ chữa lành, 9. Làm phép lạ

2. Sự cần thiết có tình yêu thương và động cơ không ích kỷ trong việc sử dụng các ân tử thuộc linh: Tình yêu thương (chương 13)

CHƯƠNG KINH THÁNH TÌNH YÊU THƯƠNG: 1 Cô-rinh-tô 13

a) Những ân tử thuộc linh quyền năng sẽ không đem lại ích lợi thuộc linh cho chúng ta trừ khi việc sử dụng chúng được thúc đẩy bởi tình yêu thương, câu 1-3.

b) Một định nghĩa của tình yêu “Agape”, câu 4-7

c) Tình yêu thương là lớn hơn hết và đòi hỏi, những ân tử của Thánh Linh và những phước hạnh khác của Đức Chúa Trời một ngày nào đó sẽ không cần nữa, câu 8-13. Tuy nhiên Phao-lô không dạy rằng các ân tử thuộc linh đã chấm dứt với hội thánh đầu tiên. Người nào giải thích câu 8 để nói rằng nói tiếng lạ và tiên tri đã biến mất thì cũng sẽ nói rằng tri thức đã hết (rõ ràng là sai). Nhiều câu Kinh thánh khác ám chỉ rằng các ân tử của Thánh Linh dành cho toàn bộ thời kỳ Hội thánh cho đến khi Chúa Giê-su trở lại, Công vụ 2:17-18, Giăng.14:12, Mác 16:15-18.

3. Sự cần thiết của việc sử dụng trật tự và đúng đắn các ân tứ thuộc linh trong những buổi nhóm lại (chương 14) Chương này giải thích có hai loại tiếng lạ:

- a) Tiếng lạ cho đời sống cầu nguyện riêng của chúng ta, 1 Cor.14:2, 4, 9, 14-19, 23, 28. Loại tiếng lạ này không nên được nói lớn trong hội thánh nếu như có người ngoại đạo và Cơ-đốc nhân không hiểu biết ở đó, câu 19 & 23. Đây thường là loại nói tiếng lạ khi người ta nhận lãnh báp-têm trong Thánh Linh.
- b) Tiếng lạ được thông giải để trở thành một sứ điệp từ Đức Chúa Trời để được hiểu, 1 Cor.14:13, 22, 26-28. Đây được gọi là ân tứ lời nói được liệt kê trong 1 Cor.12:10.

IV. PHAO-LÔ NÓI VỀ SỰ SỐNG LẠI (Chương 15)

Phao-lô thảo luận ba câu hỏi trong chương này:

A. Câu hỏi #1: Sẽ có sự sống lại của người chết không? 1 Côr 15:1-35.

1. Phao-lô chứng minh sự phục sinh:

- a) Từ Kinh thánh, 1 Cor.15:1-4.
- b) Từ mắt của những người làm chứng, 1 Cor.15:5-11.

2. Phao-lô chứng minh sự phục sinh bằng cách cho thấy sự vô lý của các giáo lý trái ngược:

a) Nếu người chết không sống lại, Đấng Christ cũng chẳng sống lại, 1 Cor.15:13.

b) Nếu Đấng Christ không sống lại, thì vô ích khi đặt đức tin nơi Ngài, theo như sự giảng dạy của Phúc âm, 1Cor.15:14.

c) Các sứ đồ sẽ là những người làm chứng dối nếu họ rao giảng sai về sự sống lại, 1Cor 15:15.

d) Đức tin của người Cô-rinh-tô trở nên vô ích nếu không có sự phục sinh, 1Cor.15:16, 1Cor.15:17.

e) Tất cả những kẻ tin đã chết trong Đấng Christ đều hư mất nếu Đấng Christ không sống lại, 1Cor.15:18.

f) Những kẻ tin trong Đấng Christ ở trong tình trạng thảm hại hơn hết nếu không có sự phục sinh, 1Cor.15:19.

g) Dường như có một nhóm người đang báp-têm cho mình thay cho những người chết (c.29).

Phao-lô không có khuyến khích giáo lý này để được đi theo (khi nó không được đề cập hay khuyến khích trong bất cứ câu kinh thánh nào khác, và tất cả giáo lý thật phải được thiết lập trên điều căn bản và ít nhất 2 hoặc 3 câu kinh thánh (2 Cor.13:1). Phao-lô đơn thuần đang đề cập đến phong tục lạ này để cho thấy đức tin của họ vào sự phục sinh.

h) Phao-lô và nhiều tín hữu khác chịu đựng sự bắt bớ vì họ có đức tin rằng họ sẽ có sự phục sinh vinh hiển, c. 30-32. Nếu họ sai thì họ đang hành động như những người ngu xuẩn và làm những việc không ích lợi, 1Cor.15:30-32.

B. Câu hỏi # 2: Bản chất của thân thể phục sinh sẽ là gì? 1Côr 15:35-51.

1. Bằng việc nói đến hạt giống được gieo; 15:36-38.
2. Bằng việc nói đến sự thật có nhiều loại xác thịt khác nhau; 15:39.
3. Bằng việc nói đến sự thật rằng có những hình thể thuộc về trời và có những hình thể thuộc về đất; 15:40.
4. Bằng việc nói đến sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao; 15:41,
5. Bằng “một khẳng định trực tiếp” về những thay đổi quan trọng mà cơ thể con người phải trải qua, và bản chất của thân thể mà ông sẽ có ở thiên đàng để tâm trí được chuẩn bị qua những minh họa này; 15:42-50.

C. Câu hỏi # 3: Điều gì xảy ra với những người sống khi Chúa Giê-xu trở lại để khiến kẻ chết sống lại? 1Cor. 15:51-57.

D. Sau đó Phao-lô nói về những kết quả hay ảnh hưởng thực tế của sự phục sinh; 1 Cô-rinh-tô 15:55-58

IV. LỜI KHUYẾN CUỐI CÙNG CỦA PHAO-LÔ (Ch. 16)

- A. Về việc thu tiền dâng (16:1-4)
- B. Về những dự định riêng của ông (16:5-9)
- C. Những lời động viên và chào thăm cuối cùng (16:10-24)

